

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN
CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ
MDF VRG - QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày tháng 03 năm 2013

Số :/BCTN-MDFQT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG - QUẢNG TRỊ

NĂM 2013

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3200228141
- Vốn điều lệ: 344.460.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 344.460.000.000 đồng
- Địa chỉ: KCN Nam Đông Hà, phường Đông Lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
- Số điện thoại: 0533566978
- Số fax: 0533560482
- Website: mdffquangtri.vn
- Mã cổ phiếu: MDF

2. Quá trình phát triển

Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị chuyên sản xuất ván sợi nhân tạo MDF được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3003000054 ngày 28 tháng 10 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp và được sửa đổi lần thứ 06 ngày 12 tháng 10 năm 2013. Tiền thân của Công ty là dự án nhà máy gỗ MDF do Tổng công ty xây dựng Miền Trung là chủ đầu tư. Dự án nhà máy sản xuất gỗ MDF đã được Hội đồng quản trị Tổng Công ty xây dựng Miền Trung phê duyệt quyết toán vốn đầu tư theo quyết định số 150/QĐ/TCT-HĐQT ngày 27 tháng 09 năm 2006. Dự án này được chuyển giao cho các cổ đông của công ty cổ phần vào tháng 10/2005. Nhà máy sản xuất gỗ MDF có công suất 60.000 m³ /năm đi vào hoạt động dưới sự điều hành của Công ty cổ phần từ tháng 11 năm 2005 tại khu CN Nam Đông Hà, Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Thành lập ngày 25 tháng 10 năm 2005, Công ty có vốn điều lệ: **80 tỷ đồng.**

Trong đó:

- Tổng Công ty Cao Su Việt Nam (góp 35% vốn điều lệ): 28 tỷ đồng
- Công ty XD và SX gỗ MDF COSEVCO (góp 40% vốn điều lệ): 32 tỷ đồng
- Công ty Cao Su Tân Biên (góp 15% vốn điều lệ): 12 tỷ đồng
- Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 10% vốn điều lệ): 8 tỷ đồng

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 3003000054 (sửa đổi lần thứ hai) ngày 05 tháng 10 năm 2007.

Vốn điều lệ: **346.000.000.000 đồng.**

Trong đó:

- Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN (góp 75,79% V ĐL): 261.058.500.000 đồng
- Công ty Cao su Tân Biên (góp 9,78% V ĐL): 33.671.550.000 đồng
- Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 10,32% V ĐL): 35.555.000.000 đồng
- Cổ đông CB-CNV công ty (góp 4,12% V ĐL): 14.174.950.000 đồng

Theo Giấy đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3200228141 (sửa đổi lần thứ 5) ngày 29 tháng 6 năm 2010.

Vốn điều lệ: **344.460.000.000 đồng.**

Trong đó:

- Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN (góp 75,79% V ĐL): 261.058.500.000 đồng
- Công ty Cao su Tân Biên (góp 9,78% V ĐL): 33.671.550.000 đồng
- Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 10,32% V ĐL): 35.555.000.000 đồng
- Cá nhân: 14.174.950.000 đồng

Cổ phiếu của Công ty đã giao dịch trên sàn Upcom vào ngày 25 tháng 02 năm 2011.

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh (thay đổi đăng ký lần 6)

- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác

Chi tiết: Sản xuất gỗ ván nhân tạo (MDF, Okal, ván phủ veneer, veneer, ván phủ melamin, ván ghép thanh và các sản phẩm khác từ gỗ)

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu ván nhân tạo (MDF, Okal, ván phủ veneer, veneer, ván phủ melamin, ván ghép thanh và các sản phẩm khác từ gỗ); gỗ các loại, dăm gỗ nguyên liệu

- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện

Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ

- Trồng rừng và chăm sóc rừng

Chi tiết: Trồng, khai thác nguyên liệu gỗ để sản xuất gỗ MDF, giấy và cây công nghiệp khác

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống

Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng nông sản, lâm sản

- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác

Chi tiết: Mua bán và xuất nhập khẩu máy móc thiết bị, dụng cụ dùng để sản xuất gỗ; xe, máy móc thiết bị, phụ tùng

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại nhựa UF, các loại keo dán; phân bón, hóa chất sử dụng phục vụ sản xuất công nghiệp

- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh

Chi tiết: Sản xuất các loại nhựa UF, các loại keo dán

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại vật tư xăng dầu

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

- Vận tải hành khách đường bộ khác

- Đại lý môi giới đầu giá

Chi tiết: Đại lý môi giới

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Chi tiết: Tư vấn đầu tư

- Xây dựng nhà các loại

Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp

- Chuẩn bị mặt bằng

- Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán

Chi tiết: Kinh doanh đầu tư chứng khoán

- Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ

Chi tiết: Sản xuất dăm gỗ nguyên liệu

- Khai thác gỗ

Chi tiết: Sản xuất gỗ các loại

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày

Chi tiết: Kinh doanh khách sạn

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng

- Lắp đặt hệ thống điện

Chi tiết: Thi công các công trình điện cấp điện áp dưới 22KV

- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm từ gỗ; giáo dục đào tạo

3.2 Địa bàn kinh doanh

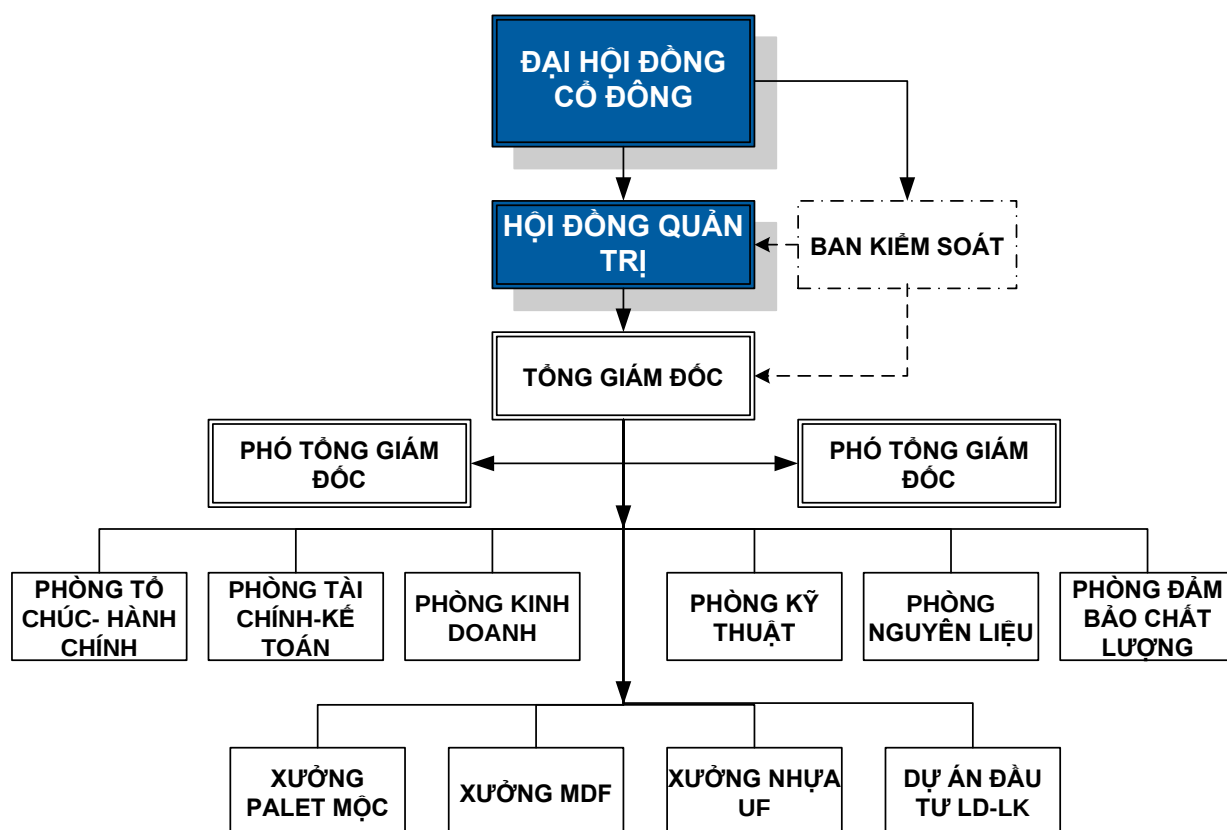
Công ty kinh doanh sản phẩm gỗ MDF VRG Quảng trị trên cả thị trường trong nước lẫn thị trường quốc tế. Sản phẩm gỗ MDF từ chỗ tiêu thụ 100% ở trong nước đến năm 2012 xuất khẩu 42,6% trong tổng doanh số. Thị trường xuất khẩu chủ yếu các nước Trung đông như Ấn độ, Pakistan vv... Châu Âu, Nhật bản, Thị trường trong nước tiêu thụ chủ yếu ở TP HCM xuất cho các đơn vị gia công thành các sản phẩm đồ dùng rồi xuất tiếp tiêu thụ các nước trên thế giới.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty là Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Công ty được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá X kỳ họp thứ V thông qua ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay bao gồm: Tại trụ sở hoạt động của Công ty gồm Văn phòng Công ty và 03 xưởng sản xuất gồm: xưởng Palet mộc, Xưởng MDF, Xưởng Nhựa UF.

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



5. Định hướng phát triển

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

+ Quản lý chặt các chi phí giá thành, đảm bảo kinh doanh có lãi; bảo toàn, phát triển được vốn và tài sản của Công ty. Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty. Vì quyền lợi của các cổ đông, khách hàng và người lao động.

+ Sản xuất đi đôi với việc bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Hoàn thiện hệ thống xử lý chất thải của nhà máy sản xuất gỗ MDF đạt mức tối ưu nhất.

+ Đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh có thể mạnh: Nâng cao sản lượng sản phẩm nhựa keo UF không những đảm bảo cho việc sản xuất sản phẩm chính gỗ MDF của Công ty mà còn tiêu thụ ra bên ngoài.

+ Đầu tư mở rộng quy mô hoạt động chuyên sâu về sản xuất hoàn thiện chi tiết sản phẩm từ ván MDF, nâng cao giá trị trong sản xuất gia công chế biến như phủ mặt ván MDF bằng sơn, bằng melamine, vv..., sản xuất gia công chế biến hoàn thiện các chi tiết từ gỗ rừng, các mặt hàng trang trí nội thất đồ gỗ nhằm không ngừng phát triển Công ty ngày một lớn mạnh.

+ Tạo thu nhập ổn định, lâu dài và giải quyết việc làm cho cán bộ công nhân viên, của các Cổ đông.

+ Nâng cao và phát triển văn hoá doanh nghiệp.

+ Mục tiêu chủ yếu năm 2014:

- Lợi nhuận trước thuế : 35.277.530.000 đồng
- Doanh thu : 394.585.602.000 đồng
- Chi phí tiền lương : 22.793.287.000 đồng
- Sản lượng sản xuất : 75.000 m³ gỗ MDF
- Thực hiện đầu tư dự án sản xuất formandehyt: Tổng mức đầu tư 51 tỷ đồng.
- Đầu tư dự án sản xuất gỗ MDF dây chuyền 2: Tổng mức đầu tư 1.397 tỷ đồng

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

* Phát triển nguồn nguyên liệu và tài nguyên đất:

Hàng năm Công ty có kế hoạch xin UBND tỉnh Quảng Trị cấp và cho thuê đất khoảng 500 đến 1.000 ha nhằm đảm bảo 5 đến 6 năm sau (2015-2020) Công ty chủ động được một phần nguồn nguyên liệu ổn định phục vụ cho việc sản xuất chính của Công ty cũng như hạ được giá thành sản xuất gỗ MDF.

Công ty đã có chiến lược liên doanh liên kết với các Tổ chức, Lâm trường trên địa bàn Quảng Trị về việc đầu tư trồng rừng nguyên liệu cho dự án MDF dây chuyền 2 và đã ký kết liên doanh trồng rừng 11.163 ha trong năm 2012.

Hiện nay Công ty đã liên doanh, liên kết trồng rừng nguyên liệu 376,4ha độ tuổi từ 3 đến 7 năm tuổi, Trồng rừng công ty tự có 181,6 ha độ tuổi 2-3 năm.

Đầu tư nâng cấp triển khai sản xuất nhựa keo UF để sản xuất gỗ MDF đạt tiêu chuẩn Carp1, Carp0 phù hợp với yêu cầu tiêu dùng ngày càng cao theo quy định của tiêu chuẩn quốc tế, sản xuất keo cho gỗ MDF không thấm nước.

* Về dây chuyền công nghệ sản xuất ván MDF:

Công ty đã khắc phục các khuyết tật ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm gỗ MDF VRG - Quảng Trị như: Đầu tư lắp mới thêm trục máy chà bóng làm sản phẩm sau khi chà đạt độ bóng cao hơn, mặt sản phẩm phẳng bóng hơn, bước đầu làm hài lòng khách hàng; lực liên kết bên trong của sản phẩm ngày càng ổn định và đạt tiêu chuẩn theo công nghệ cao.

* Về đầu tư mở rộng, đa dạng hoá sản phẩm:

Công ty đang triển khai kế hoạch đầu tư phát triển mở rộng thêm một nhà máy sản xuất gỗ MDF có quy mô khoảng 1.400 tỷ đồng công suất 120.000m³ sản phẩm/năm, lễ khởi công xây dựng 20/02/2014 (lễ động thổ 07/2013) và dự kiến hoàn thành vào quý I năm 2015.

Đồng thời thực hiện dự án "Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất formaldehyde" cung cấp nguyên liệu cho sản xuất keo UF đáp ứng nguyên liệu cho 2 dây chuyền sản xuất MDF của Công ty.

Mở rộng liên doanh liên kết với các đối tác sản xuất gỗ ghép thanh, gỗ tinh chế sâu nhằm tận dụng các phế phẩm làm nguyên liệu đốt cho sản xuất gỗ MDF, cũng như tăng thêm quy mô, hiệu quả trong hoạt động sản xuất của công ty.

Thực hiện dự án đầu tư nhà máy sản xuất gỗ ghép thanh và phủ mặt ván MDF nhằm đa dạng hoá sản phẩm của Công ty theo từng giai đoạn:

Giai đoạn 1: Năm 2011 đã thực hiện đầu tư dây chuyền phủ mặt ván MDF bằng melamine với công suất thiết kế 990.000 m²/năm (tương đương 15.000 m³ gỗ MDF/năm).

Thiết bị công nghệ: Sử dụng thiết bị có nguồn gốc Châu Âu, bảo đảm là công nghệ tiên tiến với tính đồng bộ và tự động hoá cao.

Giai đoạn 2: Liên doanh góp vốn với đối tác là Công ty cổ phần Tuấn Lộc Quảng Trị trong năm 2013 thực hiện sản xuất gỗ ghép thanh công suất 28.800 m³/năm với tổng mức đầu tư 60,9 tỷ đồng.

*** Về thị trường tiêu thụ:**

Chiến lược thị trường tiêu thụ sản phẩm MDF của Công ty là cạnh tranh và đẩy lùi các sản phẩm MDF nhập ngoại tương đương như MDF Malaysia, MDF Thailand, MDF Trung Quốc... nhằm chiếm lĩnh thị phần trong nước.

Công ty có chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu 20% - 50% tổng sản phẩm sản xuất gỗ MDF VRG Quảng Trị nhằm phát triển và khẳng định thương hiệu sản phẩm của Công ty trên thế giới cũng như trong nước. Đồng thời gia tăng lợi nhuận của Công ty và tạo nguồn ngoại tệ cho việc nhập thiết bị. Và từ việc tiêu thụ khó khăn, không xuất khẩu được đồng nào đến năm 2010, 2011 lần lượt xuất khẩu 15%, 20% và đến năm 2012 xuất khẩu đạt trên 40% doanh số, xu hướng trong tương thực hiện xuất khẩu 50% hoàn toàn có thể.

*** Về tài chính:** Luôn luôn bảo toàn và phát triển vốn, các chỉ tiêu tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, bảo đảm hài hoà lợi ích giữa người lao động, nộp ngân sách Nhà nước và cổ tức cho cổ đông.

6. Các nhân tố rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về tăng trưởng kinh tế: Kinh tế Việt Nam sau nhiều năm tăng trưởng cao (GDP 5 năm từ 2002 – 2007 đều trên 7%) đã giảm tốc kể từ năm 2008 do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái toàn cầu, tăng trưởng giai đoạn 2008-2012 bình quân chỉ đạt 5,90%. Trong khi đó, tăng trưởng GDP lại có khuynh hướng giảm trong 3 năm vừa qua 2011-2012, 2013 (lần lượt 5,89% và 5,03%, 5,42). Điều này cho thấy kinh tế Việt Nam vẫn trong giai đoạn khó khăn và chưa thể trở lại giai đoạn tăng trưởng mạnh.

Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị là doanh nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng với sản phẩm chủ lực là gỗ MDF, do vậy hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người. Khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh, thu nhập của người dân cao, đời sống vật chất được đảm bảo thì nhu cầu xây dựng cao ốc, xây dựng nhà cửa, mua sắm các mặt hàng trang trí nội thất bằng gỗ cao cấp, ván sàn...tăng cao tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Công ty. Do vậy, trong điều kiện nền kinh tế khó khăn, hoạt động của Công ty sẽ gặp nhiều thách thức. Tuy nhiên, với kinh nghiệm hoạt động trong ngành kinh doanh gỗ nhiều năm, Công ty luôn có các biện pháp đối phó để hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng của nền kinh tế đến hoạt động sản xuất của Công ty

Rủi ro về lạm phát: Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát xảy ra do nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là từ việc điều hành kinh tế vĩ mô và nguyên nhân khách quan từ thị trường thế giới. Tăng giảm

lạm phát sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào của doanh nghiệp và ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh. Kể từ nửa cuối năm 2010, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) liên tục tăng, CPI năm 2010-2011 lần lượt ở mức 11,75%, 18,13%. (Nguồn số liệu: Tổng cục Thống kê – www.gso.gov.vn).

Lạm phát tăng cao gây khó khăn cho tất cả các thành phần trong nền kinh tế, và MDF cũng ít nhiều chịu ảnh hưởng bởi rủi ro này. Mặc dù, Chính phủ đã thực thi nhiều biện pháp nhằm kiềm chế lạm phát và đạt được những tín hiệu khả quan khi chỉ số CPI năm 2012 năm 2013 giảm mạnh lần lượt ở mức 6,18% và 6,83% so với cùng kỳ; lãi suất giảm từ 17-18% xuống còn 12-14% nhưng một số mặt hàng trực tiếp đầu vào sản xuất gỗ MDF như gỗ rừng trồng, keo UF, nhũ tương, điện, xăng dầu vv... tăng giá liên tục qua các tháng và bình quân năm khiến giá thành sản xuất tăng. Tuy vậy, thông qua cải tiến công nghệ, kiểm soát tốt và giảm dần định mức tiêu hao nguyên liệu chính, nguyên vật liệu đóng kiện, Công ty có khả năng hạn chế ảnh hưởng việc tăng giá đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

b. Rủi ro về luật pháp

Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các luật, nghị định... liên quan Luật Doanh nghiệp và các Luật khác có liên quan như Luật Thuế, Luật chứng khoán, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới; đồng thời phải chịu sự điều chỉnh bởi các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Cục Chế biến, Thương mại, nông lâm thủy sản và nghề muối. Do vậy, bất kỳ một sự thay đổi nào trong các quy định pháp luật này đều tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam còn nhiều bất cập nhất là các văn bản pháp luật điều chỉnh về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Là một Công ty có cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Upcome tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, MDF phải tuân thủ theo các qui định đó và có khả năng gặp vướng mắc trong các vấn đề về phát hành chứng khoán ảnh hưởng đến tiến độ sử dụng vốn.

Mặc khác, Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị chuyên sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu gỗ ván nhân tạo, nên ngoài việc ảnh hưởng bởi các yếu tố có liên quan đến luật trong nước còn ảnh hưởng bởi luật pháp quốc tế. Tuy nhiên, khi mở rộng, phát triển thêm thị trường xuất nhập khẩu và mở rộng thị trường nội địa thì việc kinh doanh của Công ty sẽ an toàn hơn, sẽ làm giảm tác động ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty khi có biến động ở một nước

c. Rủi ro đặc thù

Rủi ro thị trường: Trong bối cảnh khi Việt Nam đã gia nhập WTO, thị trường Việt Nam rất sôi động với nhiều tập đoàn lớn bán lẻ ở nước ngoài. Những tập đoàn này không chỉ kinh doanh bán lẻ mà còn sản xuất hàng tiêu dùng tại đây để tận dụng nguồn nhân lực và tiết giảm chi phí. Với công nghệ hiện đại, nguồn vốn mạnh, nguồn nguyên liệu tốt và kinh nghiệm quản lý sản xuất, sản phẩm của các tập đoàn này sẽ cạnh tranh tốt trên thị trường về cả chất lượng lẫn giá cả. Tuy phân khúc thị trường có thể khác nhau nhưng ngành hàng sản xuất từ gỗ MDF của Công ty cũng sẽ gặp ít nhiều khó khăn hơn, đòi hỏi phải nâng cao chất lượng và cung cấp giá cả cạnh tranh hơn rất nhiều mới có thể giữ vững được khách hàng mục tiêu đang có.

Rủi ro lãi suất: Với những dự án mà Công ty đang dự định triển khai, việc huy động vốn dưới hình thức đi vay là một lựa chọn phải thực hiện. Trong điều kiện đó, sự biến động của lãi suất ngân hàng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào của Công ty. Nếu lãi suất biến động theo chiều hướng tăng lên, chi phí lãi vay sẽ cao, ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả sản xuất của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong những năm đầu Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong khâu sản xuất do nhận lại dây chuyền sản xuất trong giai đoạn chạy thử trên cơ sở bàn giao tài sản giữa hai Tổng công ty (Tổng Công ty Xây dựng Miền Trung và Tổng Công ty Cao su Việt Nam), còn về phần công nghệ chuyển giao chưa đầy đủ, hệ thống xử lý chất thải hầu như không có gì, CBCNV của Công ty hầu như chưa biết gì về công nghệ sản xuất ván MDF.

Trong năm 2006 sản xuất chưa đến 50% công suất, sản phẩm sản xuất ra không ổn định chất lượng, hư hỏng nhiều, nguyên liệu tiêu hao lớn, chất thải không xử lý được nên càng ngày càng gây ô nhiễm môi trường.

Năm 2007 công ty phải thuê chuyên gia Hàn Quốc tư vấn về kỹ thuật - công nghệ sản xuất nhưng không cải thiện được nhiều. Sản xuất chỉ đạt đến 70% công suất, chất lượng không ổn định, vấn đề môi trường chưa được xử lý.

Kể từ năm 2008, sau khi các chuyên gia về nước, toàn thể CBCNV công ty đặc biệt là đội ngũ Kỹ thuật của công ty vừa sản xuất vừa nghiên cứu nắm bắt ứng dụng công nghệ, vừa cải tiến kỹ thuật đến năm 2009 sau 3 năm kể từ năm 2006 cán bộ kỹ thuật của công ty đã hoàn toàn làm chủ công nghệ dây chuyền sản xuất ván MDF và đưa công suất hoạt động trên 100% công suất thiết kế. Bên cạnh sản xuất Công ty đã thuê các chuyên gia đầu ngành về môi trường nghiên cứu, tìm tòi nhiều phương pháp xử lý từ vi sinh đến hoá học cùng với đội ngũ cán bộ của Công ty nhiệt tình học hỏi, nghiên cứu chuyên sâu về môi trường nhằm xử lý chất thải của nhà máy đạt mức tối ưu nhất.

Sang năm 2010 Công ty phát triển vượt bậc về mọi mặt từ khâu sản xuất tiết giảm nguyên nhiên vật liệu, cải tiến kỹ thuật hoàn thiện dây chuyền sản xuất cũng như mở rộng thị trường tiêu thụ đặc biệt là thị trường xuất khẩu chiếm 15% doanh số tiêu thụ góp phần thúc đẩy tăng trưởng vượt bậc về mục tiêu lợi nhuận so với năm trước và vượt mục tiêu kế hoạch 50%.

Năm 2011 mặc dù kinh tế trong và ngoài nước gặp muôn vàn khó khăn, tài chính bất ổn, lạm phát tăng cao nhiều doanh nghiệp kể cả các doanh nghiệp lớn là tập đoàn, Tổng Công ty lâm vào cảnh nợ nần chồng chất, giải thể doanh nghiệp. Nhưng Công ty cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị phát lên điểm sáng giữa vô vàn khó khăn đó về các chỉ tiêu kinh tế, đóng góp ngân sách, an sinh xã hội và lợi ích cho các cổ đông góp vốn đầu tư.

Năm 2012 đi ngược lại nền kinh tế tiếp tục lao dốc, tồn kho không ngừng tăng cao, nợ xấu ở mức đáng báo động, hệ thống ngân hàng chao đảo, doanh nghiệp không tiếp cận được vốn, năng lực quản trị các doanh nghiệp chưa đáp ứng kịp. Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng cao, hiệu quả tương đối khá, tạo thu nhập cho đời sống cán bộ công nhân của công ty được nâng cao.

Những kết quả công ty đã đạt được kể từ khi bắt đầu hoạt động đến nay về sản lượng sản xuất tốc độ tăng trưởng bình 17% quân/năm, đạt đỉnh điểm vào năm 2012 và tăng hết công suất và hiệu suất. Tăng trưởng doanh thu bình quân 27,64%/năm và đặc biệt lợi nhuận đi từ con số âm năm 2006, có chút lợi nhuận năm 2007, kể từ năm 2008 đến năm 2011 lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc và chứng lại năm 2012 đạt tốc độ tăng trưởng trung bình mỗi năm 119,38%.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
1	Sản lượng sản xuất (m ³)	38.713	46.346	55.365	68.115	75.551	77.721
2	Doanh thu thuần (tỷ đ)	124,27	143,72	221,72	262,32	344,85	417,88
3	LN trước thuế (tỷ đ)	1,71	3,05	7,54	31,63	58,12	50,95

1.1 Tình hình sản xuất năm 2013

Công ty đẩy mạnh tối đa năng lực sản xuất, huy động mọi nguồn lực đảm bảo sản xuất sản lượng cao nhất.

- Kết quả sản xuất: Tổng khối lượng cả năm 2013 đạt 77.141,2 m³ gỗ MDF tất cả các loại hoàn thành và vượt kế hoạch năm là 10,2% tương đương khối lượng 7.141 m³ và hoàn thành trước 1 tháng về mặt thời gian, vượt công suất thiết kế (60.000 m³/năm) 28,6% tương ứng 17.141 m³.

- So với năm 2012 sản lượng sản xuất năm 2013 có thấp hơn 903 m³ bằng 98,84% so với năm trước. Nhưng mức huy động công suất cao hơn do gia tăng sản xuất chủng loại ván có công suất thấp.

- Sản lượng sản xuất trong năm trước đây phụ thuộc nhiều vào trình độ kỹ thuật vận hành của người lao động, công nghệ máy móc thiết bị, thời tiết khí hậu, môi trường vv... Đến nay các yếu tố trên đạt đến mức tối ưu chỉ phụ thuộc vào giá đầu vào của nguyên liệu gỗ tùy theo từng thời điểm khác nhau giá thấp công suất hoạt động tối đa, giá cao sản xuất theo nhu cầu đơn hàng đồng thời sửa chữa bảo dưỡng tối ưu hóa dây chuyền.

Đặc biệt năm 2013 công ty thành công trong việc sản xuất được các loại Keo Chống ẩm, Keo E0, E1, E2 vv... góp phần nâng cao doanh số, mở rộng thị trường tiêu thụ gỗ MDF Chống ẩm, MDF carb P1, carb P2.

1.2 Kết quả kinh doanh 2013

- Năm 2013 là năm nhiều sóng gió tác động đến kinh tế Việt nam, tốc độ tăng trưởng GDP ở mức thấp 5,3% nhưng công ty cổ phần gỗ MDF vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng 10% về sản lượng sản xuất, hàng tồn kho trong nước cao ngược lại công ty sản xuất đến đâu tiêu thụ đến đó, nhiều doanh nghiệp phá sản, tỷ lệ thất nghiệp cao nhưng công ty vẫn duy trì thu nhập ổn định cho CB CNV công ty 6,36 triệu đồng/người/tháng.

- Đối với doanh thu từ gỗ MDF năm 2013 công ty đạt được mức 358 tỷ là một thành công lớn về việc đa dạng hóa sản phẩm trong sản xuất, đáp ứng được từng phân khúc thị trường gỗ MDF như sản phẩm thông thường, sản phẩm carb P1, sản phẩm chống ẩm, sản phẩm màu phù hợp với từng vùng miền, từng đối tượng khách hàng.

Và thành công lớn nhất mà công ty đạt được là sản xuất được dòng sản phẩm chất lượng cao mà trước đây không sản xuất được nhờ đó hạn chế đáng kể suy thoái tăng trưởng doanh số của công ty trong năm 2013 cụ thể: Giá bán bình quân gỗ MDF chống ẩm, carb P1, E0, E1 năm 2013 cao hơn MDF thông thường 32% nên hạn chế giảm 4% tổng doanh số so với kế hoạch.

- Nhờ đóng góp hàng chống ẩm có giá bán cao hơn sản phẩm thông thường 31% nên doanh số bán tăng thêm, gia tăng thêm hoạt động gỗ phôi cao su, gỗ nguyên liệu từ khai thác rừng nên kết quả đạt được là đáng khích lệ.

- Trong năm 2013 công ty đã khai thác rừng trồng năm 2006, 2007 tại Linh Thượng và 384 với tổng diện tích 126,3 ha với tổng doanh thu 4,075 tỷ đồng mang lại lợi nhuận trên 1 tỷ đồng.

1.3 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Thực hiện một số chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra cụ thể:

- Chỉ tiêu về doanh số: Tổng doanh thu thực hiện tăng 8% so với kế hoạch đề ra trong đó kinh doanh chính tăng 3%, doanh thu từ khai thác trồng rừng đóng góp tăng 1,2%, doanh thu gỗ ghép thanh phôi cao su đóng góp tăng 3,8%.

- Chỉ tiêu về lợi nhuận: Lợi nhuận thực hiện năm 2013 so với kế hoạch đề ra tăng 25% trong đó chủ yếu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính tăng 20%, hoạt động khác đóng góp tăng 5%.

- Các chỉ tiêu về nộp ngân sách nhà nước vượt 4% so với kế hoạch, tiền lương tăng 4% so với kế hoạch. Các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất, sản lượng tiêu thụ đều vượt so với kế hoạch.

THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

TT	Khoản mục	Kế hoạch năm	Thực hiện	Đạt kế hoạch
I	Sản xuất			
1	Gỗ MDF bán thành phẩm (m ³)	70.000	77.140,19	110,20%
	Ván đạt	69.888,00	76.912,03	99,70%
	Bóng Khí	112,00	228,16	0,30%
2	Sản lượng xuất bán (m ³)	66.508	75.044	113%
	Xuất khẩu	17.909	17.451,45	97%
	Nội địa	47.395	56.505,18	119%
	Ván phủ melamine	1.204	1.087,46	90%
II	Hoạt động kinh doanh	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Doanh thu bán hàng	340.031.537.768	349.627.607.170	103%
	Xuất khẩu	100.491.267.497	93.156.709.465	93%
	Nội địa	232.052.445.577	249.401.006.578	107%
	Ván phủ melamine	7.487.824.694	7.069.891.127	94%
2	Tổng chi phí giá thành	272.893.494.297	284.992.947.605	104%
3	Chi phí quản lý	3.841.233.165	3.029.625.226	79%
4	Chi phí bán hàng (vận chuyển)	45.052.856.599	37.933.473.356	84%
5	Lợi nhuận trước thuế từ bán hàng	18.243.953.707	23.671.560.984	130%
6	Hoạt động tài chính	8.332.935.802	8.469.216.732	102%
7	Doanh thu tài chính	8.466.195.129	8.720.267.515	103%
8	Chi phí tài chính	133.259.327	251.050.783	188%
9	Lợi nhuận trước thuế	26.576.889.509	32.140.777.716	121%
10	Thuế Thu nhập	3.451.530.479	3.892.671.257	113%
11	Lợi nhuận trước thuế	23.125.359.030	28.248.106.459	122%
12	Tổng số lao động	223	227	102%
13	Lương theo đơn giá 48,76/1000	16.579.937.782	17.315.639.405	104%
14	Thu nhập bình quân	6.195.791	6.934.577	112%
15	Nộp ngân sách	13.807.597.000	14.425.102.482	104%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh ban điều hành, lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

2.1.1 Tổng giám đốc

Họ và tên	Ông Cao Thanh Nam
Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/12/1965
Nơi sinh	Diễn Cát, Diễn Châu, Nghệ An
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chế biến lâm sản
Chức vụ hiện tại	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không

Số lượng cổ phần nắm giữ	3.000 cổ phần (0,009%) <i>Trong đó:</i> - Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần (0,009%) - Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần (0%)
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Vợ - Tạ Thị Tâm: 1.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006% trên vốn điều lệ.
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

2..1.2 Phó tổng giám đốc

Họ và tên	Ông Nguyễn Văn Công
Giới tính	Nam
Ngày sinh	08/02/1964
Nơi sinh	Vĩnh Thành, Vĩnh Linh, Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	27.500 cổ phần (0,079%) <i>Trong đó:</i> - Sở hữu cá nhân: 27.500 cổ phần (0,079%) - Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần (0%)
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

2.1.3 Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	Ông Nguyễn Thế Mai
Giới tính	Nam
Ngày sinh	16/7/1975
Nơi sinh	Nghi Phương - Nghi Lộc - Nghệ An
Địa chỉ thường trú	Phường I - TP Đông Hà - Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chế biến lâm sản

Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

2.1.4 Kế toán trưởng

Họ và tên	Ông Nguyễn Mạnh Cường
Giới tính	Nam
Ngày sinh	25/04/1974
Nơi sinh	Vĩnh Thành - Vĩnh Linh - Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	Đông Lương - Đông Hà - Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	3.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,009% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Vợ - Ngô Thị Uyên Nhi: 700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% trên vốn điều lệ.
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không

2.2 Cán bộ nhân viên công ty và chính sách đối với người lao động

Cơ cấu cán bộ nhân viên công ty tại ngày 31/12/2013

TT	Trình độ chuyên môn	Số lượng
1	Cao đẳng	7
2	Công nhân điện bậc 4/7	59
3	Đại học	67
4	Lao động phổ thông	50
5	Lái xe máy các loại	17
6	Trung cấp	29
	Tổng lao động	229

Công ty luôn chú trọng đến đời sống của người lao động, với phương châm “người lao động và lợi nhuận là mục tiêu hàng đầu của Công ty” nên thu nhập của toàn bộ CBCNV trong công ty được nâng lên rõ rệt, tốc độ tăng trưởng tiền lương bình quân mỗi năm trên 45%, ngoại trừ năm 2013 giảm 24% so với năm trước. Năm 2006 thu nhập bình quân chỉ triệu đồng/ người/tháng, tăng lên 1,84 triệu năm 2007, 2 triệu đồng/người/tháng năm 2008 thì

đến năm 2009 là 3,14 triệu đồng/người/tháng tăng 57%. Năm 2010 đạt 6,1 triệu đồng/người/tháng tăng thêm 94,5% so với năm 2009, năm 2011 tăng 28% so với năm 2010 và thu nhập bình quân đạt cao mức cao nhất từ trước đến nay là 8,36 triệu đồng/người/tháng năm 2012.

Các chế độ chính sách như BHXH, BHYT, BHTN, Kinh phí công đoàn vv... theo quy định của pháp luật. Công ty trích nộp đầy đủ, đúng hạn theo quy định.

Ngoài ra công ty còn chăm lo, hỗ trợ những lao động gặp khó khăn ứng vốn để giải quyết khó khăn, hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa, thăm hỏi tặng quà những bà mẹ, gia đình có công với cách mạng, hỗ trợ quỹ khuyến học vv... .

Bên cạnh đó phát huy vai trò của các tổ chức trong đó có tổ chức công đoàn nhằm quan tâm, chăm lo đến đời sống của người lao động, xây dựng một tập thể đoàn kết, gắn bó lâu dài với Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2013 gần 35 tỷ đồng đạt 8,58% tổng mức đầu tư kế hoạch (407 tỷ đồng), giải ngân trong năm đạt 97,2% giá trị xây dựng và mua sắm cụ thể theo bảng sau.

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2013

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
A	TỔNG NHU CẦU ĐẦU TƯ	407.141.807.378	34.929.597.127	8,58%
I	Xây dựng + sửa chữa	10.719.015.762	5.436.753.672	50,72%
II	Dự án xây dựng nhà máy Formeline	41.854.588.344	284.676.317	0,68%
III	Dự án xây dựng nhà máy MDF	337.668.202.854	14.353.106.139	4,25%
IV	Thiết bị phụ tùng thay thế	14.000.000.000	14.855.060.999	106%
V	Đầu tư trồng rừng	2.900.000.418	0	

- Xây dựng + sửa chữa: Đối với phần xây dựng và sửa chữa tại dây chuyền MDF 1, xây dựng mới Hội Trường công ty, cải tạo máy bóc vỏ, xây dựng mái che hệ thống làm sạch dăm, sơn sửa trạm năng lượng, sửa chữa tường rào, bãi nguyên liệu vv... với tổng giá trị 5,4 tỷ đồng đạt 50,72% kế hoạch đề ra.

- Đối với dự án sản xuất gỗ MDF dây chuyền 2 đã có quyết định phê duyệt phân chia 66 gói thầu trong tổng số 1.173 tỷ đồng. Một số hạng mục đã thực hiện xong như San lấp mặt bằng, hàng rào công ngõ, Mương thoát nước, vv... đồng thời các chi phí tư vấn cũng được thực hiện. Tổng giá trị thực hiện đến hết 31/12/2013 là 14,35 tỷ đồng đạt 4,25% kế hoạch đặt ra năm 2013 đồng thời giải ngân trong năm đạt 95% giá trị thực hiện.

- Đối với dự án Formaldehyde thực hiện song song với dự án MDF đã có quyết định phân chia 29 gói thầu trong tổng số 44,6 tỷ đồng và đã thực hiện xong chọn thầu với tổng giá trị 41,6 tỷ đồng giảm so với dự toán 3 tỷ.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Tổng tài sản của công ty năm 2013 đạt mức 461 tỷ đồng tăng 1,36% so với năm trước.

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2013 công ty thu được 33,2 tỷ đồng đạt 121% kế hoạch năm. Đây cũng là kết quả đáng khích lệ cho cả năm 2013 vì những tháng đầu năm công ty tưởng chừng như không thể vượt qua được vì giá bán giảm liên tục do gặp phải cạnh tranh gay gắt từ Dongwha, Bắc Cạn, Đaknông, Gia lai vv... . Giá bán trong tháng 4 giảm 6,4% so với tháng 1 từ 4,7 triệu đồng/m³ giảm còn 4,4 triệu đồng/m³. Nhờ những cải thiện trong sản xuất được nhiều chủng loại sản phẩm giá bán dần được nâng lên lợi nhuận theo đó tăng lên và đạt kết quả cụ thể sau.

T	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% Tăng,
---	----------	----------	----------	---------

T				giảm
1	Tổng giá trị tài sản	454.947.364.374	461.142.625.602	1,36%
2	Doanh thu thuần	415.586.948.073	362.464.456.959	-12,78%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	52.257.187.691	32.413.328.617	-37,97%
4	Lợi nhuận khác	-1.310.869.379	831.276.870	163,41%
5	Lợi nhuận trước thuế	50.946.318.312	33.244.605.487	-34,75%
6	Lợi nhuận sau thuế	46.995.277.191	29.273.435.107	-37,71%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	2,597	2,804	2,804	6,94
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	2,157	2,051	2,051	5,253
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	17,20	13,54	13,54	7,73
+ Vốn CSH/Tổng tài sản	%	82,80	86,46	86,46	92,27
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	20,77	15,66	15,66	8,38
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Vòng	11,629	5,019	5,019	6,041
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	60,015	72,590	72,590	78,601
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,75	15,58	15,58	8,06
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,52	13,08	13,08	6,88
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	7,05	11,31	11,31	6,35
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	%	12,10	17,01	17,01	8,06

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phiếu đang lưu hành hiện tại là 34.445.997 cổ phần với mệnh giá 10.000 VNĐ/Cổ phần và tất cả đều là cổ phiếu phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông: Danh sách cổ đông nắm giữ vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.

- Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty được thành lập ngày 25 tháng 10 năm 2005. Do đó đến thời điểm hiện tại, cổ đông sáng lập của Công ty đã hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điều 84 Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11.

- Danh sách cổ đông nắm giữ vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2013:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ	Ghi chú
1	Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN	26.105.850	75,79%	
	Đại diện: Ông Lê Minh Châu	20.760.000	60,27%	Chủ tịch HĐQT
	Ông Ngô Quang Minh	5.345.850	15,52%	Thành viên HĐQT
2	Công ty Cao Su Tân Biên Đại diện: Ông Huỳnh Hữu Minh	3.367.155	9,78%	Thành viên HĐQT
3	Công ty Cao Su Quảng Trị Đại diện: Ông Văn Lưu	3.555.500	10,32%	Thành viên HĐQT
4	Các cổ đông là cá nhân	1.417.492	4,11%	
Tổng Cộng		34.445.997	100%	

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:**b1 Cổ đông trong nước**

*** Công ty TNHH MTV Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam là Công ty mẹ của MDF.**

Thành lập lại từ Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam theo Quyết định số 981/QĐ-TTg ngày 25/06/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ -Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam thành Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Địa chỉ trụ sở chính: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 6 Quận 3 TP HCM

Vốn điều lệ: 8.934.983.507.339 đồng.

Địa chỉ: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Q.3 - TP. HCM, Việt Nam.

Giấy CNĐKKD: 410600341

Vốn điều lệ: 8.934.983.507.339 đồng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến mủ cao su; Công nghiệp cao su : Sản xuất, mua bán sản phẩm công nghiệp, cao su, nguyên phụ liệu ngành công nghiệp cao su; Trồng rừng và sản xuất, mua, bán các sản phẩm nguyên liệu (mủ cao su), gỗ thành phẩm; Công nghiệp điện : Đầu tư xây dựng, khai thác, vận hành các nhà máy thủy điện, nhiệt điện; bán điện cho các hộ kinh doanh và tiêu dùng theo qui định của pháp luật; v.v.

Số lượng cổ phần và tỷ lệ nắm giữ cả Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG – Quảng Trị đến 12/09/2013 là: **26.105.850 cổ phần** chiếm tỷ lệ **75,79%** vốn điều lệ của MDF:

Trong đó: Sở hữu nhà nước: 26.105.850 CP - Tỷ lệ 75,79%

*** Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị:**

Địa chỉ trụ sở chính: 264 Hùng Vương - Phường Đông Lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Vốn điều lệ: 41.329.787.841 đồng.
 Ngành nghề kinh doanh: Trồng trọt, công nghiệp hoá chất phân bón và cao su...
 Số lượng cổ phần sở hữu trong công ty: 3.555.500 CP - Tỷ lệ 10,32%
 Trong đó: Sở hữu nhà nước: 3.555.500 CP - Tỷ lệ 10,32%

***Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên:**

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Thạnh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
 Vốn điều lệ: 41.329.787.841 đồng.
 Ngành nghề kinh doanh: Trồng trọt, công nghiệp hoá chất phân bón và cao su...
 Số lượng cổ phần sở hữu trong công ty: 3.367.155 CP - Tỷ lệ 9,78%
 Trong đó: Sở hữu nhà nước: 3.367.155 CP - Tỷ lệ 9,78%

b2 Cổ đông nước ngoài: Không

c. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2013

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (Ngàn VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước	205	34.445.997	344.459.970	100,00
	Cổ đông tổ chức	03	33.028.505	330.285.050	95,88
	Cổ đông cá nhân	202	1.417.492	14.174.920	4,12
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	--
	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
	Cổ đông cá nhân	-	-	-	-
Tổng cộng			34.445.997	344.459.970	100

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2013 là năm nhiều sóng gió tác động đến kinh tế Việt nam, tốc độ tăng trưởng GDP ở mức thấp 5,3% nhưng công ty cổ phần gỗ MDF vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng 10% về sản lượng sản xuất, hàng tồn kho trong nước cao ngược lại công ty sản xuất đến đầu tiêu thụ đến đó, nhiều doanh nghiệp phá sản, tỷ lệ thất nghiệp cao nhưng công ty vẫn duy trì thu nhập ổn định cho CB CNV công ty 6,36 triệu đồng/người/tháng. Thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2013 công ty thực hiện hoàn thành một số chỉ tiêu của các cổ đông đề ra cụ thể sau:

BẢNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN - KẾ HOẠCH

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch đ/c năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỉ lệ (%)
I	CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG				
1	Sản lượng sản xuất gỗ MDF	m3	70.000	77.140	110%
2	Tổng sản lượng tiêu thụ	"	66.508	75.044	113%
	Xuất khẩu	"	17.909	17.451	97%
	Nội địa	"	47.395	56.505	119%
	Phủ mặt ván bằng melamine	"	1.204	1.087	90%
II	CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ				
1	Tổng doanh thu	1.000 đ	348.497.733	375.557.296	108%

1.1	Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh gỗ MDF	"	340.031.538	349.627.607	103%
	Trong đó: - Xuất khẩu	"	100.491.267	93.156.709	93%
	- Nội địa	"	232.052.446	249.401.007	107%
	- Phủ mặt Melamine	"	7.487.825	7.069.891	94%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	"	8.466.195	8.720.268	103%
1.3	Doanh thu gỗ phôi cao su	"		13.134.422	
1.4	Hoạt động khác (trồng rừng)	"		4.075.000	
2	Tổng chi phí	"	321.920.843	339.341.519	105%
2.1	Chi phí SXKD gỗ MDF	"	321.787.584	325.956.046	101%
	Giá vốn gỗ MDF	"	272.893.494	284.992.948	104%
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	3.841.233	3.029.625	79%
	Chi phí bán hàng	"	45.052.857	37.933.473	84%
2.2	Chi phí hoạt động tài chính	"	133.259	251.051	188%
2.3	Chi phí gỗ phôi cao su	"		13.134.422	
2.4	Chi phí khác (trồng rừng)	"		2.971.172	
3	Lợi nhuận trước thuế	"	26.576.890	33.244.605	125%
3.1	Từ kinh doanh gỗ MDF	"	18.243.954	23.671.561	130%
3.2	Từ hoạt động tài chính	"	8.332.936	8.469.217	102%
3.3	Từ hoạt động gỗ phôi cao su	"		0	
3.4	Từ đầu tư trồng rừng	"		1.103.828	
4	Trích quỹ khoa học công nghệ 1%		265.769		
5	Thuế TNDN phải nộp	"	3.451.530	3.971.170	115%
6	Lợi nhuận sau thuế		22.859.590	29.273.435	128%
7	Chỉ tiêu tài chính				
	Tỷ suất LN trước thuế/doanh thu	%	7,63	8,85	116%
	Tỷ suất LN trước thuế/vốn CSH	%	6,25	7,81	125%

Các chỉ tiêu về khối lượng công ty thực hiện hoàn thành và vượt kế hoạch cũng như nghị quyết đã đề ra cụ thể: Về sản xuất thực hiện vượt 10%, về tiêu thụ vượt 13% ngoài ra công ty còn thực hiện thêm một số chỉ tiêu về khối lượng gỗ phôi cao su, khai thác gỗ rừng trồng.

- Doanh thu: Tổng doanh thu thực hiện đạt 108% nghị quyết đại hội cổ đông đề ra trong đó nhờ đóng góp hàng chống ẩm có giá bán cao hơn sản phẩm thông thường 31% nên doanh số bán tăng thêm, gia tăng thêm hoạt động gỗ phôi cao su, gỗ nguyên liệu từ khai thác rừng nên kết quả đạt được trên là đáng khích lệ.

- Tổng chi phí đạt 105% nhờ tiết kiệm trong sản xuất, trong quản lý vv...

- Lợi nhuận: Trong bối cảnh hàng chục ngàn doanh nghiệp ngừng hoạt động, giá bán giảm xuống mức thấp, chi phí còn ở mức cao mà doanh nghiệp không những duy trì hoạt động liên tục mà còn đạt được tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu ở mức 8,85% tăng so kế hoạch đề ra 16%, tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 7,81% tăng 25% là kết quả nỗ lực của toàn bộ CB CNV trong toàn công ty.

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản

Tài sản: Tình hình sử dụng tài sản cố định của Công ty tăng qua các năm do Công ty chú trọng đầu tư vào tài sản cố định để ngày một hoàn thiện hơn. Ngược lại mức độ hao mòn tăng nhanh hơn, Công ty khai thác tài sản cố định ngày càng hiệu quả và biến tài sản cố định thành tiền ngày càng cao hơn (khấu hao ngày càng tăng). Lũy kế lợi nhuận và khấu hao tính

đến 31/12/2013 thu được 450 tỷ đồng lớn hơn tổng mức đầu tư ban đầu. Đồng nghĩa với qua 8 năm hoạt động dự án đã thu hồi vốn và về trước kế hoạch dự kiến.

Tổng tài sản của công ty năm 2013 đạt mức 461 tỷ đồng tăng 1,36% so với năm trước và các khoản mục tăng giảm cụ thể theo bảng tổng tài sản sau:

BẢNG TỔNG TÀI SẢN

TT	Nội dung	Năm 2012	Năm 2013	Tỷ trọng	Tăng, giảm so kỳ trước
A	Tổng tài sản đến 31/12	454.947.364	461.142.626	100%	1,36%
I	Tài sản ngắn hạn	200.154.562	247.437.758	53,66%	23,62%
1	Tiền và tương đương tiền	123.706.756	132.032.486	28,63%	6,73%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	41.946.531	53.894.913	11,69%	28,48%
3	Hàng tồn kho	33.597.069	60.149.443	13,04%	79,03%
4	Tài sản khác	904.207	1.360.916	0,30%	50,51%
II	Tài sản dài hạn	254.792.801	213.704.868	46,34%	-16,13%

Tài sản ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn năm 2013 chiếm tỷ trọng 53,66% so với 12,53% năm 2008 và tăng 23,62% so với năm trước 2012. Đặc biệt tài sản có tính thanh khoản cao nhất là tiền và tương đương tiền năm 2013 cao gấp 56 lần năm 2008 do tăng tốc khấu hao tài sản cố định theo sản lượng sản xuất.

Tài sản dài hạn: Ngược lại với tăng trưởng của tài sản ngắn hạn tài sản dài hạn ngày càng giảm dần thể hiện qua khấu hao ngày tăng theo sơ đồ sau.

b) Tình hình nợ phải trả

Nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty ban đầu xây dựng nhà máy hoàn toàn bằng vốn vay 100%, đến tháng 10 năm 2005 thành lập Công ty cổ phần gỗ MDF Geruco Quảng Trị với vốn điều lệ 80 tỷ chiếm 17% trong tổng tài sản của Công ty. Qua đầu năm 2006 tình hình tài chính Công ty gặp nhiều khó khăn do vốn vay chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản, lãi suất vay vốn cao nên Công ty tăng vốn điều lệ lên 51% trong tổng tài sản. Tình hình tài chính trong năm 2007 tuy có khá lên nhưng kinh doanh chưa đạt hiệu quả cao vì vậy Công ty tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 65% trong cơ cấu tổng tài sản. Từ đó bức tranh tài chính của Công ty sáng lên, tạo đà cho Công ty phát triển và tăng trưởng mạnh qua các năm theo bảng tóm tắt tài chính sau từ chỗ thua lỗ 32,7 tỷ đồng vào năm 2006 đến lợi nhuận 53,7 tỷ đồng năm 2011, 47 tỷ năm 2012, 33 t ỷ n ăm 2013.

Tương ứng với phát triển tăng trưởng vốn CSH, thì nợ phải trả giảm theo tỷ lệ tương ứng và đến nay chỉ còn 7,73% trong cơ cấu tổng tài sản của Công ty. Điều này nói lên mức độ tự chủ về mặt tài chính của Công ty rất lớn.

TỶ SỐ KẾT CẤU VỐN

Chỉ số	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Tỷ số nợ	49,35%	35,37%	31,38%	24,09%	17,20%	13,54%	6,43%	7,73%
Tỷ số VCSH	50,65%	64,63%	68,62%	75,91%	82,80%	86,46%	93,57%	92,27%

- Về chỉ số thanh toán.

Chỉ số khả năng thanh toán bằng tài sản lưu động của Công ty được củng cố và ngày càng vững mạnh, khả năng thanh toán nợ bằng tài sản lưu động tăng trưởng bình quân mỗi năm trên 30% từ 1,28 lần năm 2006 đạt mức 6,94 lần năm 2013.

- Tỷ số hoạt động

- Số vòng quay khoản phải thu chỉ bằng 68% năm 2012 và đạt 6,7 vòng trong năm 2013 bình quân mỗi vòng 53 ngày do việc bán hàng tín dụng xuất khẩu khoảng thời gian giao

nhận hàng dài ngày hơn, đi đôi với khoản phải thu vòng quay khoản phải trả đạt 10,2 vòng/năm 2013 bình quân mỗi vòng 35 ngày nhanh hơn phải thu 18 ngày.

- Chỉ số vòng quay hàng tồn kho chậm hơn năm trước và đạt 6 vòng/năm bình quân mỗi vòng 60 ngày do công cụ dụng cụ, thiết bị dự phòng chiếm giá trị lớn, nguyên liệu dự trữ 2-3 tháng. Nếu tính riêng thành phẩm tồn kho 4 tỷ đạt 90 vòng nghĩa sản xuất đến đâu tiêu thụ đến đó.

- Vòng quay vốn lưu động của Công ty tăng liên tục qua các năm đến năm 2011, 2012, 2013 giảm do dự trữ một lượng tiền tương đối lớn nhằm mở rộng đầu tư dây chuyền MDF2. Điều này thể hiện vòng quay vốn lưu động thấp.

CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG

Chỉ số	ĐVT	Năm trước	Năm nay	So năm trước
Số vòng quay các khoản phải thu	Lần	9,962	6,742	68%
Số vòng quay các khoản phải trả	Lần	14,296	10,192	71%
Số vòng quay hàng tồn kho	Lần	12,438	6,041	49%
Vòng quay vốn lưu động	Lần	2,088	1,469	70%

- **Hiệu suất sử dụng tài sản:** Hiệu suất sử dụng tài sản năm sau cao hơn năm trước thể qua doanh số bán hàng của công ty đi từ 27 đồng doanh thu/100 đồng tài sản cố định trong những năm đầu mới hoạt động qua 7 năm sản xuất và kinh doanh đến nay đạt 170 đồng/100 đồng tài sản cố định tăng gấp 6,3 lần so với những năm đầu và tăng 4% so với năm trước.

- Tỷ số lợi nhuận:

Đi đôi với hoạt động kinh doanh của Công ty ngày càng đạt hiệu quả cao, tỷ suất lợi nhuận ngày càng tăng và đáp ứng được kỳ vọng cho các cổ đông sáng lập cũng như các nhà đầu tư tương lai. Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên doanh thu, trên tài sản, trên vốn chủ sở hữu trong những năm qua bằng sau thể hiện sự phát triển vững chắc bất chấp khó khăn trong từng giai đoạn của nền kinh tế trong nước cũng như trên thế giới.

CHỈ SỐ LỢI NHUẬN

Tỷ số lợi nhuận	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Tỷ suất lợi nhuận trên DT	1,38%	2,12%	3,40%	11,75%	15,58%	11,25%	8,06%
Tỷ suất lợi nhuận trên Tổng TS	0,36%	0,64%	1,67%	7,05%	11,31%	10,33%	6,35%
Tỷ suất lợi nhuận trên VCSH	0,55%	0,93%	2,20%	8,52%	13,08%	11,04%	6,88%

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2013 là: 12.352 đồng/cổ phần .

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Đã thực hiện đầu tư dây chuyền phủ mặt ván MDF bằng melamine với công suất thiết kế 990.000 m²/năm (tương đương 15.000 m³ gỗ MDF/năm).

- Đầu tư thêm 01 buồng đốt tại trạm năng lượng để cung cấp thêm nhiệt nhằm khai thác tối đa công suất sản xuất của dây chuyền, đầu tư cải tiến đưa bụi sau chà bóng vào buồng đốt tiết kiệm 5 – 10% nguyên liệu đốt so với ban đầu, Công ty triển khai đầu tư thêm 01 máy băm dăm để tăng thêm tuổi thọ cho máy băm đang hoạt động,

- Chế tạo mới hệ thống sàng dăm loại làm tiết kiệm tiêu hao nguyên liệu 2-3%, tách bụi vỡ riêng biệt cho buồng đốt.

- Đầu tư, gia công cải tiến máy bóc vỏ đưa 100% gỗ nguyên liệu có vỏ vào sản xuất để rời tận dụng vỏ gỗ làm chất đốt, hạ giá thu gỗ nguyên liệu 15% so với gỗ bóc vỏ.

- Đã động thổ xây dựng nhà máy sản xuất gỗ MDF dây chuyền 2, nhà máy sản xuất Formandehyde và công việc thực hiện đến 31/12/2013 khoảng 5-10% tổng mức đầu tư.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Trên thị trường Việt Nam, gỗ MDF hiện nay chủ yếu nhập về từ Malaysia, Indonexia, Thái Lan, một phần nhỏ xuất xứ từ Trung Quốc có chất lượng kém hơn.

Gỗ MDF có xuất xứ tại Việt Nam là gỗ MDF Gia lai, MDF Tân Việt-Trung và MDF Quảng Trị, theo đánh giá chung chất lượng của MDF Việt trung có chất lượng kém hơn cả và có xu hướng sản xuất theo đơn đặt hàng chất lượng thấp để cạnh tranh giá nhằm vào các khách hàng có thu nhập thấp sử dụng.

Nhu cầu sử dụng gỗ MDF tại thị trường Việt Nam bình quân vào khoảng 150 ngàn m³/tháng; 1.800 ngàn m³/năm. Như vậy việc mở rộng công suất của nhà máy lên gấp đôi chỉ đáp ứng khoảng 6-7% nhu cầu thị trường trong năm.

Xét về giá, mặt hàng MDF nhập khẩu vào Việt nam (trừ MDF Trung Quốc) cao hơn MDF VRG Quảng Trị từ 3 - 5% trong khi chất lượng hàng hóa gần như tương đương, chênh lệch không đáng kể.

Triển vọng về tiêu thụ sản phẩm gỗ MDF trong nước cũng như xuất khẩu trong vài năm tới là rất lớn. Hiện công ty sản xuất đến đâu tiêu thụ đến đó, không những tiêu thụ hết mà còn nhiều đơn đặt hàng xuất khẩu lớn không đáp ứng kịp, trong tương lai phải đầu tư thêm nhiều nhà máy sản xuất gỗ MDF nữa để bù lượng thiếu hụt phải nhập khẩu.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá Hội Đồng Quản Trị về các mặt hoạt động của công ty

Hội đồng quản trị công ty đánh giá cao về các mặt hoạt động thực hiện hoàn thành và vượt kế hoạch các chỉ tiêu trong sản xuất kinh doanh. Đồng thời giữ ổn định thu nhập đảm bảo đời sống vật chất lẫn tinh thần cho cán bộ công nhân viên công ty trong năm 2013. Tạo động lực cho phát triển sản xuất kinh doanh cho những năm tiếp theo.

2. Đánh giá Hội Đồng Quản Trị về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hoạt động của Ban giám đốc công ty năm 2013 là đáng khích lệ, trong bối cảnh kinh tế khó khăn ban giám đốc mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và đã thành công trong việc chuyển đổi cơ cấu chủng loại sản phẩm sản xuất hàng chất lượng cao, hàng chống ẩm, chống cháy vv... góp phần nâng cao doanh số và hoàn thành vượt kế hoạch đề ra. Minh chứng sinh động nhất là được Chủ tịch Nước tặng Huân chương Lao động Hạng ba cho tập thể công ty và cá nhân Tổng giám đốc có thành tích xuất sắc rong lao động sản xuất từ năm 2009 đến nay.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội Đồng Quản Trị

Nằm trong chiến lược phát triển của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam giai đoạn 2010-2015 sản xuất 650.000 m³/năm. Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng trị là công ty con của Tập đoàn và được chọn là hạt nhân trong chiến lược phát triển đó. Vì vậy định hướng phát triển của công ty từ nay đến năm 2015 phải hoàn thành dự án sản xuất gỗ MDF công suất 120.000 m³/năm và định hướng mở rộng cho những năm tiếp theo tại các tỉnh thành khác.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT: 05 người, HĐQT họp theo định kỳ và đưa ra những Nghị quyết để Công ty thực hiện, các Nghị quyết của HĐQT đều được triển khai và thực hiện đầy đủ. Danh sách thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và lý lịch trích ngang cụ thể sau:

a1) Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	Ông Lê Minh Châu
Giới tính	Nam
Ngày sinh	01/11/1953
Nơi sinh	Bình Dương
Địa chỉ thường trú	Cư xá Bắc Hải - P15 - Quận 10- TP HCM
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương mại và du lịch cao su (RUTRATOCO). Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Quasa – Geruco Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Cao su Dầu tiếng. Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng VRG. Chủ tịch Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Donghwa
Số cổ phần nắm giữ	20.639.882 cổ phần (59,919%) <i>Trong đó:</i> - Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần (0,087%) - Đại diện phần vốn Nhà nước: 20.609.882 cổ phần (59,832%)
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a2) Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Ông Ngô Quang Minh
Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/10/1954
Nơi sinh	Bồng Sơn - Hoài Nhơn - Bình Định

Địa chỉ thường trú	48 Kỳ Đồng - TP.Đà Nẵng
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng
Chức vụ hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó ban HTĐT - Tập đoàn CN Cao su VN Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy Điện geruco Sông Côn.
Số lượng cổ phần nắm giữ	5.495.968 cổ phần (15,955%) <i>Trong đó:</i> - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0%) - Đại diện phần vốn Nhà nước: 5.495.968 cổ phần (15,955%)
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a3) Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Ông Huỳnh Hữu Minh
Giới tính	Nam
Ngày sinh	26/12/1957
Nơi sinh	Trường Hòa- Hòa Thành-Tây Ninh
Địa chỉ thường trú	ấp Tân Trường, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật
Chức vụ hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng trị.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Tân biên. Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Quasa Geruco.
Số lượng cổ phần nắm giữ	3.367.155 cổ phần (9,775%) <i>Trong đó:</i> - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0%) - Đại diện phần vốn Nhà nước: 3.367.155 cổ phần (9,775%)
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của	Không

những người liên quan	
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a4) Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Ông Văn Lưu
Giới tính	Nam
Ngày sinh	12/8/1959
Nơi sinh	Quảng Phú, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú	Phường 1, Đông Hà, Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Ủy viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV cao su Quảng Trị. Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cao su SGS Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cao su Sơn La
Số lượng cổ phần nắm giữ	3.555.500 cổ phần (10,322%) <i>Trong đó:</i> - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0%) - Đại diện phần vốn Nhà nước: 3.555.500 cổ phần (10,322%)
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a5) Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (đã nêu trên)**b) Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị:**

Thường niên Hội đồng Quản trị triệu tập cổ đông họp để biểu quyết các kết quả đạt được trong năm và kế hoạch định hướng cho hoạt động năm tới cụ thể năm 2013:

b1) Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 18/04/2013 thông qua nghị quyết số 01.13/NQ-ĐHCD.MDFQT biểu quyết các vấn đề:

- Phê chuẩn các chỉ tiêu trong báo cáo kết quả hoạt động năm 2012 về: Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh như: Khối lượng sản xuất, khối lượng tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận năm 2012; Về tổng mức đầu tư thực hiện năm 2012; Tiền lương thưởng của CBCNV; Nộp ngân sách vv...và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh dự kiến năm 2013, kế hoạch đầu tư xây dựng 2013.

- Phê chuẩn báo cáo tài chính năm 2012, việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2012 và kế hoạch 2013, phê chuẩn lựa chọn công ty kiểm toán năm 2013, phê chuẩn mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2013.

- Thống nhất phương án bổ sung vốn điều lệ từ 150 đến 200 tỷ đồng để đảm bảo tỷ lệ vốn đối ứng khi đầu tư thực hiện dự án nhà máy MDF thứ 2 tại khu công nghiệp Quán ngang. Tỷ lệ vốn chủ sở hữu là 30% và tỷ lệ vốn vay là 70%.

- Đồng ý chủ trương cải tạo nhà ăn ca thành hội trường theo đề xuất của Ban điều hành công ty với tổng mức chi phí 2 tỷ đồng.

b2) Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 20/09/2013 thông qua Nghị quyết số 02.13/NQ-ĐHCD.MDFQT biểu quyết các vấn đề:

- Phê chuẩn báo cáo kết quả hoạt động SXKD 8 tháng đầu năm 2013 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 4 tháng cuối năm 2013.

- Thống nhất điều chỉnh lại kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận.

- Thống nhất phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất theo nghị quyết thường niên năm 2013.

- Thống nhất phần sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị - phiên bản 2013 sửa đổi theo Điều lệ mẫu (Ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng).

- Đồng ý việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh.

- Giao cho HĐQT Công ty lựa chọn thực hiện 01 trong 02 phương án khi tổ chức thương thảo vay vốn đối với các tổ chức tín dụng.

- Đồng ý uỷ quyền cho HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trực tiếp tìm kiếm, đàm phán, lựa chọn các tổ chức tín dụng huy động vốn để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất gỗ MDF dây chuyền 2 và dự án Formandehyde.

b3) Hợp HĐQT và ra quyết định các vấn đề liên quan đến thực hiện dự án như: Kế hoạch đấu thầu, chọn nhà thầu, tổng mức đầu tư vv... .

b4) Hợp HĐQT ngày 20/11/2013 bằng Nghị quyết số 01.13/NQ-HĐQT.MDFQT thông qua các vấn đề sau:

- Thống nhất các chỉ tiêu trong báo cáo của Tổng giám đốc.

- Đồng ý thuê mặt bằng để thành lập VP Đại diện hoặc Chi nhánh của Công ty tại TP Hồ Chí Minh. Công ty chuẩn bị các điều kiện cần thiết và trình HĐQT phê chuẩn trước khi thực hiện.

- Đồng ý chọn Công ty IMAL S.R.L. là nhà cung cấp thiết bị chính cho dây chuyền 2 nhà máy sản xuất gỗ MDF.

- Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt các gói thầu còn lại sau khi có tờ trình của đơn vị Tư vấn đấu thầu và Ban điều hành Công ty. Đơn vị Tư vấn đấu thầu và Ban Điều hành Công ty bảo đảm tính pháp lý và chịu trách nhiệm giải trình đối với các gói thầu thuộc dự án (nếu được yêu cầu).

- Giao Ban Điều hành, Ban Quản lý dự án, đơn vị tư vấn tiếp tục thực hiện công việc đảm bảo tốt tiến độ dự án. Duy trì chế độ báo cáo tiến độ hàng tháng bằng văn bản cho các thành viên Hội đồng quản trị biết theo dõi và có hướng chỉ đạo.

- Tổ chức lễ khởi công xây dựng dây chuyền 2 nhà máy MDF Quảng Trị tại Quán Ngang từ ngày 15-20/12/2013.

- Giao cho ông Ngô Quang Minh, thành viên HĐQT trực tiếp tham gia hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện đề dự án dây chuyền MDF2, xưởng SX Formaline tại Quán Ngang hoàn thành trong thời gian sớm nhất. Ông Minh cần xây dựng lộ trình và báo cáo lộ trình thực hiện để HĐQT biết và theo dõi thực hiện.

- Về việc thu xếp vốn tín dụng cho dự án, đề nghị Ban Điều hành tiếp tục thương thảo với 2 ngân hàng là Vietcombank và Viettinbank để tìm chọn đơn vị tài trợ vốn có điều kiện vay tốt nhất cho dự án.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

a1 Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên	Ông Văn Đức Dũng
Giới tính	Nam
Ngày sinh	07/03/1965
Nơi sinh	Quảng Thái, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú	Phường Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Thành viên Hội đồng MTV - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Công ty Cao su Quảng Trị. - Thành viên HĐQT Công ty Cao su Điện Biên. - Thành viên HĐQT Công ty Khách sạn Sài Gòn Đông Hà
Số lượng cổ phần nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a2 Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Ông Nguyễn Tăng Vũ
Giới tính	Nam
Ngày sinh	26/12/1976
Nơi sinh	Đông Hà - Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	57 Nguyễn Chí Thanh - Đông Hà - Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
Chức vụ hiện tại	Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ Công ty CP gỗ MDF VRG - Quảng Trị; Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không

Số lượng cổ phần nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a3 Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Bà Phạm Thị Vân
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	12/11/1966
Nơi sinh	Quảng Liên - Quảng Trạch - Quảng Bình
Địa chỉ thường trú	KP7 - Phường1 - Đông Hà - Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị
Số lượng cổ phần nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát họp để xem xét và đánh giá kết quả hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát hàng tháng, quý, 6 tháng, năm kiểm tra các hoạt động của công ty và báo cáo trong các kỳ họp Hội đồng Quản trị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc và ban kiểm soát.**2.1 Quyền lợi của Ban giám đốc:**

Tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty.

3.2 Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc:

T T	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (đồng)	Ghi chú
--------	-----------	-----------	----------------	---------

1	Lê Minh Châu	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	Tiền thù lao
2	Ngô Quang Minh	Thành viên HĐQT	36.000.000	Tiền thù lao
3	Văn Lưu	Thành viên HĐQT	36.000.000	Tiền thù lao
4	Đoàn Kim Chung	Thành viên HĐQT	12.000.000	Tiền thù lao
5	Huỳnh Hữu Minh	Thành viên HĐQT	24.000.000	Tiền thù lao
6	Tiêu Căn Hai	Thư ký HĐQT	24.000.000	Tiền thù lao
7	Văn Đức Dũng	Trưởng Ban kiểm soát	36.000.000	Tiền thù lao
8	Phạm Thị Vân	Kiểm soát viên	24.000.000	Tiền thù lao
9	Nguyễn Tăng Vũ	Kiểm soát viên	192.596.276	Tiền lương, thưởng, thù lao
10	Cao Thanh Nam	Tổng Giám đốc	384.115.816	Tiền lương, thưởng, thù lao
11	Nguyễn Văn Công	P. Tổng Giám đốc	221.484.771	Tiền lương, thưởng
12	Nguyễn Thế Mai	P. Tổng Giám đốc	221.494.264	Tiền lương, thưởng
13	Nguyễn Mạnh Cường	Kế Toán Trưởng	199.007.754	Tiền lương, thưởng

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán. Đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK.

2. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị Kiểm toán độc lập:

CÔNG TY TNHH DV TƯ VẤN THUẾ, KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN (AVINA- IAFC)

- Địa chỉ: Phòng 12A03, D11, Tòa nhà SUNRISE, Trần Thái Tông, Cầu Giấy, TP Hà Nội

- Điện thoại: (04) 37950833 Fax: (04) 37950832

- **Ý kiến kiểm toán độc lập:** Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Trung tâm LK&CK VN;
- Lưu VT, TC-KT

CÔNG TY CP GỖ MDF VRG - QUẢNG TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT
TỔNG GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Nam